

Số: 134/2022/QĐST-HNGĐ

N, ngày 27 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 553/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Ông Lê Tuấn A, sinh năm 1994

ĐKTT: 81 đường H, KDC V, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ

2. Bà Bùi Thị Minh T, sinh năm 1994

ĐKTT: 81 đường H, KDC V, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ

Chỗ ở hiện nay: 105/25 T, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lê Tuấn A và bà Bùi Thị Minh T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Cái Khế, quận N, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 117 ngày 28/11/2019. Trong thời gian chung sống giữa ông bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên đã ly thân từ tháng 06/2021 đến nay. Ông bà đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Do đó, ông bà có đơn yêu cầu thuận tình ly hôn.

Ông A và bà T trình bày không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

[2] Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng ông A và bà T không đồng ý đoàn tụ mà giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông bà.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Tuấn A và bà Bùi Thị Minh T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Ghi nhận lời trình bày của ông A, bà T về việc không có nợ chung. Trường hợp sau này phát sinh tranh chấp giữa người khác với ông A, bà T và có đơn kiện sẽ được xem xét giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình: Ông Lê Tuấn A và bà Bùi Thị Minh T mỗi người phải chịu 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), ông A tự nguyện nộp thay lệ phí cho bà T; cần trừ vào 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí ông A đã nộp theo biên lai thu số 000988 ngày 09/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ thì ông A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :

- VKSNDQNK;
- CCTHADSQNK;
- Các đương sự;
- UBND P.C,
- Q. N, TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Thúy Mai